

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/HSST

Ngày 09/01/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thái

2. Bà Lò Thị Thúy.

***-Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 20/12/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST-HS ngày 25/12/2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: Không biết chữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Bùi Văn C ( đã chết ) và con bà Bùi Thị S, sinh năm 1956, trú tại: Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án ngày 29/12/2008 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 140 BLHS. Bùi Văn T chưa thi hành khoản tiền án phí HSST số tiền là 50.000đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lò Thị P, trú tại: Bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La. ( Vắng mặt ).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2017 Bùi Văn T đến bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La để làm thuê. Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 10 năm 2017 T xin ở nhờ bà Lò Thị P, trú tại: Bản T, xã L, huyện Y.

Khoảng 8 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2017 Lò Thị P đi thăm cháu ở cùng bản, trước khi đi P bảo T trông nhà giúp, T đồng ý, T một mình xem ti vi đến khoảng 9 giờ cùng ngày T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà Lò Thị P lấy tiền tiêu xài cá nhân. T quan sát thấy bên cạnh ti vi đặt ở sát tường gần chỗ ngủ của P có 01 hòm tôn màu trắng có khóa. T nghĩ chiếc hòm đó là nơi P cất tiền hoặc tài sản có giá trị, T nhìn thấy trên gác bếp có 01 con dao quắm dài khoảng 40cm, đã hoen gỉ, lưỡi có nhiều vết mẻ, T lấy con dao rồi đi đến hòm tôn cạy phá làm đứt phần móc khóa chiếc hòm tôn nhìn thấy bên trong hòm tôn có quần áo cơm, vải đen, các giấy tờ khác. T lục tìm dưới đáy hòm tôn thấy 01 bộ xà tích ( trang phục của người dân tộc Thái ) bao gồm 06 sợi dây nhỏ, mỗi sợi dài 1m có gắn nhiều loại hình trang trí ( đồng xu 10cent, quả chuông, trống, chim, cá ) rồi đẩy nắp hòm tôn lại. Sau đó T đến giường ngủ của P lấy 01 chiếc đèn pin màu vàng – xanh ( loại có dây đeo trên đầu ) đặt gần gối ngủ của P. Lấy trộm được tài sản, T cất giấu dây xà tích, đèn pin vào trong bao tải đựng quần áo của T mang theo rồi cất con dao lên gác bếp, khóa cửa nhà P lại. T khoác bao tải lên vai rồi đi bộ theo đường 6C đến bản N, xã L, huyện Y vào lán nương ngủ qua đêm. Đến ngày 08 tháng 10 năm 2017 T đi đến bản H, xã T, huyện Y thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 08 tháng 10 năm 2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu khám nghiệm hiện trường vụ trộm cắp tài sản là tại nhà của Lò Thị P bản T, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La xác định là tại hòm tôn màu trắng kích thước 0,25 x 0,35 x 0,55cm ở vị trí phía Đông Nam của gian nhà, phần móc khóa bị phá hỏng, vết rách nham nhở, ổ khóa đóng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2017, Lò Thị P giao nộp: 01 con dao quắm, dài 40cm, rộng 3,5cm; đã hoen gỉ, có dấu vết mẻ, đã qua sử dụng xác định là con dao dùng để cạy phá hòm tòn.

Tại bản kết luận kiểm tra của cửa hàng vàng bạc Khanh Bích, trú tại: Tiểu khu 1 thị trấn Y, huyện Y ( giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân số: 5500499227 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sơn La cấp ngày 18 tháng 4 năm 2014 ) sử dụng dụng lửa, hóa chất chuyên dụng xác định loại kim loại ngày 08 tháng 10 năm 2017 xác định.

01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m được nối với 02 vòng kim loại hình tròn nối tiếp với 12 sợi dây gắn hình trang trí ( đồng xu 10cent, quả chuông, trống, chim, cá ) xác định loại kim loại đó là bạc, độ tinh khiết trên 95%.

Ngày 08 tháng 10 năm 2017 Công an huyện Y tiến hành cân điện tử nhãn hiệu Vibran xác định trọng lượng:

01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m được nối với 02 vòng kim loại hình tròn nối tiếp với 12 sợi dây gắn hình trang trí ( đồng xu 10cent, quả chuông, trống, chim, cá ) có trọng lượng 285,05 gam tương đương với 76 chỉ bạc.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản là: 01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m, trọng lượng 285,05 gam, tương đương 76 chỉ và 01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo trên đầu bị trộm ngày 07 tháng 10 năm 2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 77/HĐĐG ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) bị trộm cắp ngày 07 tháng 10 năm 2017 gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m, trọng lượng 285,05 gam tương đương với 76 chỉ bạc, giá mỗi chỉ là 50.000đ ( năm mươi nghìn đồng ), công chế tác là 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng ) mỗi sợi dài 1m có giá 4.700.000đ ( bốn triệu bảy trăm nghìn đồng ).

01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo trên đầu bị trộm cắp ngày 07 tháng 10 năm 2017 có giá 63.000đ ( sáu mươi ba nghìn đồng ).

Tổng giá trị tài sản bị bị cáo chiếm đoạt là: 4.763.000đ ( bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng ).

Tại bản kết luận giám định số: 5205/C54 (P4), ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

06 sợi dây dài có tổng khối lượng là 240,90 gam đều là hợp kim bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 93,58 gam; Zn: 4,57 gam; Cu: 1,85 gam.

12 dây ngắn, 02 trống, 02 cá, 02 chim, 02 quả chuông có khối lượng là 33,75 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), Niken (Ni), hàm lượng trung bình Cu:80,41%, Zn: 14,79%, Ni: 4,80%.

04 đồng xu 10cent có tổng khối lượng 5,70 gam đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 59,65%, Zn: 40,35 %.

01 vòng tròn nhỏ có dây sợi buộc màu trắng có tổng khối lượng 1,72 gam (tính cả dây buộc) là hợp kim (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 81,73%, ZN: 18,27%.

02 kim băng và 01 vòng tròn to có dây sợi buộc màu trắng có tổng khối lượng 2,98 gam (tính cả dây buộc) đều là sắt (Fe), hàm lượng trung bình Fe: 99,99%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m và 01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo trên đầu, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ và tiến hành trả cho chủ sở hữu là Lò Thị P.

01 vỏ hộp niêm phong đã bóc mở, mặt trước ghi: Vật chứng do Bùi Văn T, sinh năm 1976, HKTT: Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình giao nộp ngày 08/10/2017.

01 con dao quắm, dài 40cm, rộng 3,5cm, đã hoen gỉ, có dấu vết mẻ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lò Thị P đã nhận được tài sản bị trộm cắp nên không đề nghị bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên của Hội đồng định giá tài sản huyện Y, tỉnh Sơn La.

Tại cáo trạng số: 02/KSĐT- KT ngày 20/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T ra xét xử trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự. Trước Tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Bùi Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 vỏ hộp niêm phong đã bóc mở, mặt trước ghi: Vật chứng do Bùi Văn T, sinh năm 1976, HKTT: Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình giao nộp ngày 08/10/2017.

01 con dao quắm, dài 40cm, rộng 3,5cm, đã hoen gỉ, có dấu vết mẻ, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại tài sản cho gia đình bà Lò Thị P.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra Công an huyện Y, bị cáo không thay đổi, bổ sung nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã nêu.

Xét thấy lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, phù hợp với kết quả của Hội đồng định giá tài sản, lời khai của bị hại trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 8 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2017 khi bà Lò Thị P vắng nhà và nhờ T trông nhà hộ, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình bà Lò Thị P. T quan sát thấy bên cạnh ti vi đặt ở sát tường gần chỗ ngủ của P có 01 hòm tôn màu trắng có khóa. T nghĩ chiếc hòm đó là nơi Phanh cất tiền hoặc tài sản có giá trị, T lấy con dao quắm cạy phá làm đứt phần móc khóa chiếc hòm tôn nhìn thấy bên trong hòm tôn có quần áo còm, vải đen, các giấy tờ khác. T lục tìm dưới đáy hòm tôn thấy 01 bộ dây xà tích ( trang phục của người dân tộc Thái ) bao gồm 06 sợi dây nhỏ, mỗi sợi dài 1m có gắn nhiều loại hình trang trí ( đồng xu 10cent, quả chuông, trống, chim, cá ) rồi dây nắp hòm tôn lại. Sau đó T đến giường ngủ của P lấy 01 chiếc đèn pin màu vàng – xanh ( loại có dây đeo trên đầu ) đặt gần gối ngủ của P. Lấy được tài sản, T đi bộ theo đường 6C đến bản N, xã L, huyện Y vào lán nương ngủ qua đêm. Đến ngày 08 tháng 10 năm 2017 thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 77/HĐĐG ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) bị trộm cắp ngày 07 tháng 10 năm 2017 gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m, trọng lượng 285,05 gam tương đương với 76 chỉ bạc, giá mỗi chỉ là 50.000đ ( năm mươi nghìn đồng ),

công chế tác là 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng ) mỗi sợi dài 1m có giá 4.700.000đ ( bốn triệu bảy trăm nghìn đồng ).

01 đèn pin màu vàng xanh, có dây đeo trên đầu bị trộm cắp ngày 07 tháng 10 năm 2017 có giá 63.000đ ( sáu mươi ba nghìn đồng ).

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 4.763.000đ ( bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng ).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 bộ dây xà tích và chiếc đèn pin trị giá 4.763.000đ ( bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T ra xét xử trước Tòa án huyện Y về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có hiểu biết, có nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lợi dụng lúc chủ sơ hở tài sản vắng nhà T đã cạy hòm chiếm đoạt tài sản của người khác như vậy là trái pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do thích hưởng thụ mà không muốn lao động, sống buông thả mình dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị trước, khi có thời cơ đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay và thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân, làm cho nhân dân không yên tâm lao động sản xuất.

Đối với mức độ phạm tội của bị cáo đã nêu trên, cần có mức phạt thỏa đáng với hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định trong Bộ luật hình sự để có mức hình phạt thỏa đáng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án (chưa xóa án tích): ngày 29/12/2008 Tòa án nhân dân huyện

Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 140 BLHS. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản trộm được đã thu hồi được và đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lò Thị P.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS quy định: “ *Người nào phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản do Công an huyện Y cũng như lời trình bày của các bị cáo trước phiên tòa, bị cáo không có tài sản gì, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 vỏ hộp niêm phong đã bóc mở, mất trước ghi: Vật chứng do Bùi Văn T, sinh năm 1976, HKTT: Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình giao nộp ngày 08/10/2017.

- 01 con dao quắm, dài 40cm, rộng 3,5cm, đã hoen gỉ, có dấu vết mẻ, đã qua sử dụng.

Những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại tài sản cho gia đình bà Lò Thị P. Bà Phan đã nhận lại tài sản và không đề nghị bồi thường khoản nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Bùi Văn T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại tài sản cho gia đình Lò Thị P 01 bộ dây xà tích ( trang sức dân tộc Thái ) gồm 06 sợi bằng kim loại màu bạc, mỗi sợi dài 01m được nối với 02 vòng kim loại hình tròn nối tiếp với 12 sợi dây gắn hình trang trí ( đồng xu 10cent, quả chuông, trống, chim, cá ).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn T.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ hộp niêm phong đã bóc mở, mặt trước ghi: Vật chứng do Bùi Văn T, sinh năm 1976, HKTT: Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình giao nộp ngày 08/10/2017.

- 01 con dao quắm, dài 40cm, rộng 3,5cm, đã hoen gỉ, có dấu vết mẻ, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 09/01/2018 ) bị cáo Bùi Văn T được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Sơn La. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án người bị hại bà Lò Thị P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát 2 cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Thị hành án hình sự;
- Thị hành án dân sự;
- UBND xã Gia Mô;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

